

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy định đào tạo chất lượng cao trình độ đại học chính quy của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐHV ngày 12/4/2021 của Hội đồng học viện Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học số 34/2018/QH14;

Nghị định 99/NĐ-CP ngày 30/12/2019 hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BGD&ĐT ngày 18/07/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Ban hành quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 838/NQ-HV ngày 11/10/2021 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông về việc Ban hành Quy định đào tạo đại học theo học chế tín chỉ của Học viện;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Giáo vụ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định đào tạo chất lượng cao trình độ đại học chính quy của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký áp dụng đối với khóa tuyển sinh từ năm 2020.

Điều 3. Phó Giám đốc phụ trách Cơ sở Học viện tại TP.Hồ Chí Minh; Chánh văn phòng; Trưởng các phòng: Giáo vụ, Đào tạo, Chính trị và Công tác sinh viên, Tài chính Kế toán; Trưởng các Trung tâm: KT&ĐBCLGD, Đào tạo quốc tế; Trưởng khoa các Khoa đào tạo 1,2; Viện Trường Viện Kinh tế bưu điện; Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, GV.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
HỌC VIỆN
CÔNG NGHỆ
BƯU CHÍNH
VIỄN THÔNG
TS. Vũ Tuấn Lâm



QUY ĐỊNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CỦA HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 145/QĐ-HV ngày 31/12/2021

của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định về đào tạo chất lượng cao (viết tắt là CLC) trình độ đại học hệ chính quy tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (viết tắt là Học viện), bao gồm mục đích đào tạo, chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo; tuyển sinh; tổ chức và quản lý đào tạo; giảng viên và trợ giảng; sinh viên; nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế; đảm bảo chất lượng; cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình CLC; học phí và học bổng; thanh tra, kiểm tra, khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm; khen thưởng và kỷ luật.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chương trình đại trà là chương trình đào tạo (viết tắt là CTĐT) trình độ đại học đang thực hiện tại Học viện, có mức trần học phí theo quy định hiện hành của Chính phủ đối với trường đại học công lập theo cơ chế tự chủ.

2. Chương trình chất lượng cao (viết tắt là CTCLC) là CTĐT có các điều kiện đảm bảo chất lượng và chuẩn đầu ra cao hơn chương trình đại trà tương ứng, đồng thời đáp ứng các tiêu chí và điều kiện quy định tại Quy định này.

3. Chương trình đào tạo tham khảo là CTĐT được tham khảo để xây dựng và phát triển CTCLC. CTĐT tham khảo là chương trình đang được áp dụng ở một trường đại học trong nước hoặc ở một nước trong khu vực hay trên thế giới đã được công nhận đạt chất lượng bởi tổ chức kiểm định chất lượng có uy tín hoặc được cơ quan có thẩm quyền của nước đó cho phép thực hiện và cấp văn bằng.

Điều 3. Mục đích đào tạo chất lượng cao

Nâng cao chất lượng đào tạo trình độ đại học ở Học viện nhằm đào tạo nguồn nhân lực có tính cạnh tranh cao trên thị trường lao động trong điều kiện hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế thông qua việc ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, đội ngũ giảng viên giỏi và áp dụng phương pháp dạy - học tiên tiến, xây dựng chương trình đạt chuẩn chất lượng quốc tế.

Điều 4. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra của CTCLC phải cao hơn chương trình đào tạo đại trà tương ứng về kiến thức chuyên môn, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ, tin học. Riêng chuẩn đầu ra về trình

độ ngoại ngữ, sinh viên tốt nghiệp CTCLC phải đạt tối thiểu bậc 4/6 theo khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương. Chuẩn đầu ra của mỗi CTCLC được quy định cụ thể khi ban hành Chương trình đào tạo.

Điều 5. Chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo CLC của mỗi ngành/chuyên ngành được xây dựng và phát triển trên nền của CTĐT đại trà và chương trình đào tạo tham khảo của nước ngoài, có đủ các điều kiện được quy định khoản 1 Điều 13 của Thông tư 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18/7/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

2. Việc xây dựng đề cương chi tiết các học phần của chương trình đào tạo CLC phải có sự tham gia của đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo CLC, bộ phận đảm bảo chất lượng và lấy ý kiến đóng góp của cựu sinh viên, đại diện các đơn vị sử dụng lao động. Đề cương chi tiết các học phần thuộc khối kiến thức ngành, chuyên ngành của chương trình đào tạo CLC phải có ý kiến thẩm định của 02 chuyên gia ngoài cơ sở đào tạo (trong nước hoặc quốc tế) am hiểu về lĩnh vực chuyên môn.

3. Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo CLC được thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH VỀ TUYỂN SINH

Điều 6. Chỉ tiêu tuyển sinh

1. Chỉ tiêu đào tạo CLC nằm trong tổng chỉ tiêu đào tạo đã được xác định hàng năm của Học viện.

2. Trên nguyên tắc đảm bảo tính ổn định của các ngành đào tạo, hàng năm Giám đốc Học viện quyết định chỉ tiêu tuyển sinh của từng CTCLC.

Điều 7. Đối tượng tuyển sinh và điều kiện tuyển sinh

1. Thí sinh là người Việt Nam đã trúng tuyển vào hệ đại học hệ chính quy ở các ngành trong kỳ thi tuyển sinh đại học hệ chính quy của Học viện và theo đề án tuyển sinh CTCLC hàng năm;

2. Thí sinh là người nước ngoài có văn bằng tốt nghiệp tương đương văn bằng tốt nghiệp THPT của Việt Nam, có đủ năng lực tiếng Việt và tiếng Anh để học tập và nghiên cứu;

3. Có trình độ tiếng Anh tối thiểu từ TOEFL iBT 30 điểm hoặc IELTS 4,0 điểm (tương đương với trình độ Bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam) hoặc tương đương. Thí sinh chưa đạt yêu cầu trình độ tiếng Anh sẽ phải học khóa học tiếng Anh tăng cường trong học kỳ đầu tiên;

4. Tự nguyện tham gia học và cam kết đóng học phí theo quy định của Học viện

Điều 8. Quy trình tuyển sinh

1. Giám đốc Học viện ban hành quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh CTCLC hàng năm. Hội đồng tuyển sinh CTCLC có nhiệm vụ tổ chức xét tuyển thí sinh vào học các CTCLC đúng với quy định này theo kế hoạch tuyển sinh và thông báo tuyển sinh CTCLC. Phòng Đào tạo là đơn vị thường trực tổ chức tuyển sinh, có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch tuyển sinh và thông báo tuyển sinh trình Giám đốc Học viện phê duyệt sau khi đã thông qua tại Hội đồng tuyển sinh CTCLC.

2. Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển CTCLC tại Phòng Đào tạo, hồ sơ gồm: đơn đăng ký xét tuyển vào CTCLC, đơn tự nguyện tham gia học CTCLC, cam kết đóng học phí theo quy định nếu trúng tuyển và các giấy tờ khác theo thông báo tuyển sinh của Hội đồng tuyển sinh CTCLC.

3. Phòng Đào tạo phối hợp với Bộ môn tiếng Anh, Trung tâm khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục tổ chức kỳ thi kiểm tra năng lực tiếng Anh đầu vào. Sinh viên có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế có điểm quy đổi tương đương đạt hoặc cao hơn điểm kiểm tra năng lực tiếng Anh tối thiểu theo Thông báo tuyển sinh được xét miễn kiểm tra năng lực tiếng Anh đầu vào.

4. Hội đồng tuyển sinh họp xét tuyển căn cứ trên chỉ tiêu tuyển sinh, điểm xét tuyển CTCLC, các ưu tiên xét tuyển theo thông báo tuyển sinh (nếu có). Trên cơ sở kết quả họp xét tuyển của Hội đồng tuyển sinh, Phòng Đào tạo trình Giám đốc Học viện phê duyệt ngưỡng điểm trúng tuyển và danh sách thí sinh trúng tuyển của từng CTCLC.

5. Trường hợp thí sinh có điểm xét tuyển từ ngưỡng điểm trúng tuyển trở lên nhưng không đạt điểm kiểm tra năng lực tiếng Anh đầu vào tối thiểu theo thông báo tuyển sinh phải cam kết đáp ứng yêu cầu về điều kiện tiếng Anh tối thiểu và phải tham dự kỳ thi kiểm tra năng lực tiếng Anh sau 1 năm theo học CTCLC.

6. Căn cứ vào số lượng sinh viên theo học CTCLC, Giám đốc Học viện có thể quyết định tuyển sinh bổ sung sinh viên từ chương trình đại trà vào học năm thứ hai của khóa học CTCLC.

CHƯƠNG III

GIẢNG VIÊN, TRỢ GIẢNG, SINH VIÊN

Điều 9. Giảng viên

Giảng viên giảng dạy CTCLC là giảng viên của các khoa, phòng, ban trong Học viện; các cơ sở giáo dục đại học, các viện nghiên cứu, các cơ quan, doanh nghiệp tại Việt Nam hoặc nước ngoài... đáp ứng được các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có trình độ thạc sĩ trở lên, ưu tiên tốt nghiệp ở nước ngoài. Riêng giảng viên giảng dạy lý thuyết các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành phải có trình độ tiến sĩ hoặc chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có trình độ thạc sĩ tốt nghiệp ở các trường đại học của các nước phát triển đúng ngành hoặc thuộc ngành gần, hoặc có trình độ thạc sĩ đối với các ngành và chuyên ngành đặc thù;

2. Có năng lực chuyên môn và tổ chức NCKH đáp ứng yêu cầu của CTĐT chất lượng cao; có kinh nghiệm giảng dạy liên quan đến ngành của CTĐT chất lượng cao từ 3 năm trở lên; đã có thời gian đi công tác thực tế, có phương pháp giảng dạy hiệu quả; áp dụng tốt công nghệ thông tin trong giảng dạy và NCKH;

3. Giảng viên dạy các học phần chuyên môn bằng tiếng Anh, ngoài các tiêu chuẩn nêu tại Mục 1, 2 điều này, phải có ngoại ngữ bậc 5/6 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc tương đương) hoặc được đào tạo trình độ đại học trở lên toàn thời gian ở nước ngoài bằng tiếng Anh;

4. Giảng viên có uy tín của các trường đại học nước ngoài (bao gồm cả giảng viên Việt Nam có quốc tịch nước ngoài) hoặc giảng viên Việt Nam đã tham gia giảng dạy trình độ đại học trở lên ở nước ngoài hoặc giảng viên đã được đào tạo trình độ tiến sĩ ở nước ngoài, các giảng viên là cán bộ thực tiễn có kinh nghiệm trong giảng dạy lĩnh vực chuyên ngành; đáp ứng yêu cầu của CTCLC tham gia giảng dạy các học phần được quy định tại, điểm b, khoản 1, Điều 22 của Quy định này;

5. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy CTCLC do Giám đốc Học viện phê duyệt theo đề nghị của Trường bộ môn, được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Học viện.

Điều 10. Trợ giảng

1. Trợ giảng tham gia CTCLC phải có đủ năng lực chuyên môn, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của học phần; sử dụng tốt các thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy để hỗ trợ giảng viên trong hướng dẫn sinh viên thực hiện bài tập, hướng dẫn thực hành, thảo luận, làm đề án, đồ án, khóa luận tốt nghiệp;

2. Trợ giảng là giảng viên của các khoa, phòng, ban trong Học viện; nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên giỏi tốt nghiệp CTCLC tham gia hoạt động trợ giảng.

Điều 11. Cán bộ quản lý và cố vấn học tập

1. Cán bộ quản lý CTCLC phải có đủ năng lực chuyên môn, có kinh nghiệm trong quản lý đào tạo; sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý liên quan; có năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc.

2. Cố vấn học tập là giảng viên các khoa đào tạo, phải nắm vững CTĐT, quy định về đào tạo CLC và có khả năng hỗ trợ, tư vấn cho sinh viên trong quá trình học tập; có năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền lợi của giảng viên

1. Nhiệm vụ của giảng viên

Ngoài những nhiệm vụ của giảng viên theo quy định của Luật Giáo dục đại học, giảng viên tham gia giảng dạy CTCLC phải thực hiện những nhiệm vụ sau:

a) Thực hiện kế hoạch giảng dạy và đánh giá học phần giảng dạy theo đúng đề cương chi tiết học phần và kế hoạch giảng dạy được phân công của Học viện.

b) Trong tiết học thứ nhất của học phần, giảng viên phải thông tin và giải thích cho sinh viên các nội dung và yêu cầu của học phần được đề cập trong đề cương chi tiết học phần; giới thiệu các tài liệu và nguồn tài liệu học tập cần tham khảo cho sinh viên.

c) Hướng dẫn hoặc tổ chức cho trợ giảng hướng dẫn sinh viên thực hiện các nội dung trong giờ tự học, bài tập, câu hỏi lý thuyết để sinh viên chuẩn bị cho thảo luận, làm việc nhóm, đánh giá kết quả tự học và đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo quá trình.

d) Đảm bảo việc gửi điểm giữa kỳ, đề thi và đáp án ngay sau khi kết thúc môn học. Điểm cuối kỳ sẽ được gửi cho Khoa đào tạo trong vòng 7 ngày theo quy định của Học viện.

đ) Phối hợp với Lãnh đạo Khoa trình Giám đốc danh sách, kế hoạch mời báo cáo viên cho môn học mình phụ trách; đề xuất kế hoạch đào tạo nguồn giảng viên trẻ theo trợ giảng môn học mình phụ trách.

e) Liên tục cập nhật nội dung môn học, đảm bảo kiến thức liên thông, kiến thức mới và phản ánh được tình hình thực tiễn ở Việt Nam, thế giới, cũng như theo sát những vấn đề mới nhất trong lĩnh vực chuyên môn mình phụ trách giảng dạy. Khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất phục vụ cải tiến và đổi mới phương pháp giảng dạy.

f) Thực hiện giảng dạy lớp học bằng tiếng Anh đối với các học phần quy định giảng dạy bằng tiếng Anh.

2. Quyền lợi của giảng viên

Ngoài những quyền lợi của giảng viên theo quy định của Luật Giáo dục đại học, giảng viên tham gia giảng dạy CTCLC được hưởng các quyền lợi sau:

a) Được hưởng chế độ bồi dưỡng ưu đãi đối với công tác giảng dạy, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học theo quy định của CTCLC;

b) Được ưu tiên sử dụng trang thiết bị phục vụ cho việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học để đáp ứng yêu cầu chất lượng đào tạo của CTCLC.

c) Được tạo điều kiện để áp dụng các phương pháp dạy học tiên tiến phù hợp với điều kiện thực tiễn của Học viện.

d) Được ưu tiên tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, hội thảo khoa học trong và ngoài nước;

đ) Được chủ động liên hệ và đề xuất với Khoa chuyên ngành và Học viện đối tác trong và ngoài nước hợp tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chuyên môn phụ trách.

e) Được hưởng thù lao hỗ trợ hoạt động giảng dạy CTCLC theo quy định hiện hành của Học viện.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền của sinh viên

1. Nhiệm vụ của sinh viên

a) Chủ động xây dựng kế hoạch học tập, tổ chức học tập và rèn luyện; thường xuyên trao đổi với đội ngũ cố vấn học tập, cán bộ quản lý học tập, cán bộ quản lý sinh viên về vấn đề chuyên môn và các quy định khác;

b) Tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học theo nhóm và tham gia đề tài nghiên cứu với giảng viên, trợ giảng; hợp tác quốc tế và trao đổi sinh viên theo quy định.

c) Tuân thủ nội quy, quy định chung của Học viện, quy định đào tạo CLC.

d) Đóng góp ý kiến xây dựng Học viện, tham gia các hoạt động xã hội, bảo vệ môi trường, trật tự, phòng chống gian lận trong học tập và thi cử và các tệ nạn xã hội khác.

2. Quyền của sinh viên

Ngoài những quyền lợi của sinh viên theo quy định của Luật Giáo dục đại học, sinh viên tham gia học CTCLC được hưởng các quyền lợi sau:

a) Được giảng dạy bởi các giảng viên theo quy định CTCLC;

b) Được ưu tiên bố trí học tập tại phòng học với các trang thiết bị hiện đại, sử dụng tài liệu học tập, phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật, thư viện, internet cho phục vụ và nghiên cứu khoa học;

c) Được ưu tiên xét duyệt đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên;

d) Được tạo điều kiện và ưu tiên tham gia các hội thảo trong nước và quốc tế; các chương trình học tập; chương trình trao đổi sinh viên; các hoạt động chuyên môn; tham quan thực tế và các hoạt động ngoại khóa khác do Học viện và các đơn vị khác tổ chức;

d) Ưu tiên xét cấp học bổng do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ; xét ở kí túc xá; giới thiệu việc làm sau khi tốt nghiệp;

CHƯƠNG III

CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN PHỤC VỤ ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO

Điều 14. Phòng học

1. Có phòng học lý thuyết dành riêng cho các lớp đào tạo CLC.

2. Phòng học được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ học tập, được trang bị máy tính kết nối mạng, máy chiếu, điều hòa nhiệt độ, màn hình và thiết bị âm thanh phục vụ giảng dạy.

3. Phòng học được thiết kế phù hợp cho 35-40 sinh viên, linh hoạt bố trí thiết bị để phục vụ triển khai các phương pháp giảng dạy mới.

4. Quy mô lớp phù hợp với tính chất của từng môn học, học tập trong các phòng học có đủ các trang thiết bị hiện đại, đảm bảo điều kiện học tập đạt chất lượng cao.

Điều 15. Tài liệu học tập

1. Tài liệu học tập cho sinh viên CTCLC gồm: Giáo trình hoặc bài giảng và tài liệu tham khảo; nội dung bài giảng; bài tập, câu hỏi... phục vụ học tập tại lớp hoặc giờ tự học của sinh viên; tài liệu hướng dẫn thực hành, thực tập và các tài liệu khác phục vụ việc học tập của sinh viên. Tài liệu học tập được ghi rõ trong đề cương học phần,

2. Học phần lý thuyết phải có đủ giáo trình hoặc bài giảng, tài liệu tham khảo trong và ngoài nước được cập nhật trường xuyên. Nội dung bài giảng do giảng viên giảng dạy học phần cung cấp, trong đó có hai phần nội dung cơ bản và nội dung nâng cao có cập nhật các thành tựu nghiên cứu trong và ngoài nước.

3. Học phần thực hành, thực tập phải có tài liệu hướng dẫn đầy đủ.

4. Học phần phải có tài liệu là hệ thống câu hỏi, bài tập... phục vụ việc học tập tại lớp hoặc giờ tự học của sinh viên. Nội dung bài tập, câu hỏi... phải giúp sinh viên tiếp thu và hệ thống được kiến thức cơ bản; phát triển kiến thức chuyên sâu hơn đồng thời thúc đẩy sinh viên rèn luyện các kỹ năng mềm. Nội dung yêu cầu sinh viên thực hiện trong giờ tự học phải được đưa vào nội dung kiểm tra hoặc thi học phần.

5. Tài liệu học tập là bản cứng (giấy) hoặc bản mềm (e-file). Sinh viên, giảng viên có thể tiếp cận, tra cứu được tài liệu học tập từ thư viện hoặc hệ thống các thư viện của cơ sở đào tạo khác trong và ngoài nước.

Điều 16. Cơ sở vật chất phục vụ thực hành, thực tập

1. Có đủ các phòng thí nghiệm, các xưởng thực hành, cơ sở thực tập với các thiết bị, dụng cụ, phần mềm cần thiết phục vụ giảng dạy, thực tập, thực hành cho sinh viên theo yêu cầu của CTCLC.

2. Có thư viện điện tử cho giảng viên và sinh viên CTCLC tra cứu và sử dụng trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

3. Có hệ thống các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất... phục vụ việc thực tập, kiến tập cho sinh viên trong toàn bộ khóa học CTCLC.

Điều 17. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy tiến hành ở chương trình đào tạo chất lượng cao phải đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Áp dụng phương pháp tiên tiến. Tổ chức các hoạt động học tập nhằm tăng cường năng lực tự học và các kỹ năng mềm của sinh viên như thuyết trình, làm việc nhóm, viết báo cáo, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề và xử lý tình huống.

2. Để đảm bảo tính đa dạng và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, ưu tiên hình thức kết hợp giữa nhóm giảng viên tham gia giảng dạy 1 môn học trong Chương trình, đặc biệt đối với các môn chuyên ngành cần kết hợp giữa giảng lý thuyết và mời giảng viên thỉnh giảng từ các doanh nghiệp, các cơ quan sử dụng lao động trực tiếp đến trao đổi, báo cáo tình hình thực tế liên quan đến môn học.

3. Cụ thể, phương pháp giảng dạy tại CTĐT chất lượng cao bao gồm: (1) giảng lý thuyết (thuyết trình) trên lớp; (2) hướng dẫn sinh viên làm việc nhóm, thảo luận, thuyết trình, thực hành; (3) báo cáo chuyên đề...

Điều 18. Các dịch vụ khác cung cấp cho sinh viên

CTCLC nhằm vào việc cung cấp môi trường học tập tốt nhất có thể cho sinh viên, thông qua việc cung cấp một môi trường học tập năng động với nhiều hoạt động ngoại khóa, có nhiều hoạt động hỗ trợ đối với sinh viên. Trong đó, cụ thể gồm:

1. Môi trường học tập

Môi trường học tập phải đáp ứng các yêu cầu: năng động, nhiều cơ hội cọ sát thực tế. Ngoài thời gian học tại lớp, sinh viên có điều kiện để tự nghiên cứu, thảo luận và làm việc theo nhóm. Các hoạt động thảo luận tình huống làm việc thực tế, giao lưu trực tiếp với các cơ quan sử dụng lao động... phải đảm bảo cho sinh viên nhiều cơ hội ứng dụng kiến thức lý thuyết vào môi trường làm việc thực tiễn.

2. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ

Hàng năm, Học viện tổ chức cho sinh viên các hoạt động tham quan thực tế, thực hành ngoại khóa, thực tập tại các tổ chức, doanh nghiệp, công ty đã có thoả thuận hợp tác với Học viện. Hình thức tổ chức dưới dạng các chuyên đề, kỹ năng mềm nhằm cung cấp các kiến thức, kỹ năng cần thiết cho sinh viên. Hoạt động này có thể được tổ chức dưới hình thức các câu lạc bộ học thuật nhằm tạo sân chơi cho sinh viên.

3. Công tác hỗ trợ sinh viên

Công tác hỗ trợ sinh viên được xây dựng dưới hình thức các trung tâm, câu lạc bộ hoặc các trang thông tin chung, có nhiệm vụ hoạt động nhằm mục đích hỗ trợ sinh viên, nâng cao chất lượng phục vụ sinh viên thông qua những hỗ trợ về tư liệu học tập, giải đáp thắc mắc, cố vấn học tập, hướng dẫn thực tập... cho sinh viên trong toàn khóa học.

CHƯƠNG IV

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ

Điều 19. Nghiên cứu khoa học

1. Hàng năm, mỗi giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy học phần lý thuyết ngành và chuyên ngành của CTCLC phải có tối thiểu 01 công trình NCKH được công bố hoặc được nghiệm thu có nội dung liên quan đến ngành đào tạo CLC.

2. Trong cả khóa học, mỗi sinh viên CTCLC phải được tham gia NCKH theo nhóm nghiên cứu do giảng viên hướng dẫn hoặc tham gia đề tài NCKH với giảng viên.

3. Hàng năm, giảng viên và sinh viên CTCLC phải có ít nhất 01 đề tài phối hợp nghiên cứu với các tổ chức, các đơn vị, địa phương liên quan đến CTCLC.

4. Phòng Quản lý nghiên cứu khoa học & Hợp tác quốc tế có trách nhiệm đề xuất các quy định, chương trình ưu tiên về nghiên cứu khoa học đối với sinh viên, giảng viên tham gia giảng dạy CTCLC đáp ứng các yêu cầu tại khoản 1, 2, 3 của điều này.

Điều 20. Hợp tác quốc tế

1. Học viện thực hiện các hình thức hợp tác quốc tế với các Học viện, trường đại học trong khu vực và quốc tế để hỗ trợ phát triển CTCLC: bồi dưỡng, trao đổi giảng viên và sinh viên; tổ chức hợp tác NCKH, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, giao lưu học thuật; liên kết thư viện, trao đổi kinh nghiệm, thông tin tài liệu, ấn phẩm khoa học; tham gia các tổ chức khoa học, nghề nghiệp quốc tế liên quan đến CTCLC.

2. Việc quản lý chuyên gia, giảng viên và sinh viên là người nước ngoài được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước và của Học viện.

CHƯƠNG V

QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 21. Quản lý chương trình đào tạo chất lượng cao

1. Học viện quản lý CT CLC thông qua Ban chỉ đạo do Giám đốc Học viện thành lập. Ban chỉ đạo CTCLC do Giám đốc Học viện làm Trưởng ban, có các Phó Trưởng ban, Lãnh đạo các Đơn vị, Khoa phụ trách chuyên môn ngành đào tạo CLC làm ủy viên. Lãnh đạo Phòng Đào tạo là ủy viên thường trực. Ban chỉ đạo CTCLC có trách nhiệm xây dựng định hướng phát triển CTCLC, thông qua kế hoạch hoạt động của CTCLC, tham mưu đề xuất các giải pháp đảm bảo chất lượng và phát triển CTCLC, cho ý kiến về các đề án ĐTCLC.

2. Ban quản lý chuyên môn CTCLC do Giám đốc Học viện thành lập, thực hiện các nhiệm vụ bao gồm: xây dựng, phát triển chương trình, các điều kiện đảm bảo chất lượng của CTCLC trong Học viện trình Giám đốc phê duyệt sau khi được Ban chỉ đạo CTCLC thông qua giám sát và điều phối các nguồn lực để triển khai hiệu quả CTCLC; xây dựng và phát triển các CTCLC; xây dựng và tổng hợp các báo cáo liên quan tới CTCLC theo yêu cầu;

3. Ban quản lý tổ chức đào tạo CTCLC do Giám đốc Học viện thành lập, thực hiện các nhiệm vụ bao gồm: xây dựng kế hoạch hoạt động ngoại khóa và dự toán ngân sách liên quan đến tổ chức đào tạo của CTCLC trong Học viện trình Giám đốc phê duyệt sau khi được Ban chỉ đạo CTCLC thông qua, triển khai kế hoạch hoạt động đào tạo của CTCLC; quản lý hoạt động học tập và giảng dạy theo kế hoạch giảng dạy; phối hợp với các Khoa phụ trách chuyên môn ngành đào tạo CLC phê duyệt các kế hoạch hoạt động ngoại khóa dành cho sinh viên CTCLC; triển khai các hoạt động quản lý đào tạo khác liên quan CTCLC.

4. Viên chức tham gia Ban quản lý chuyên môn CTCLC, Ban quản lý đào tạo CTCLC phải có đủ năng lực chuyên môn, có kinh nghiệm trong quản lý đào tạo hoặc giảng dạy,

sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý liên quan, có năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc.

5. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan: các đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ liên quan tới CTCLC theo quy định này và theo quy định trong Quy chế tổ chức hoạt động của Học viện.

6. Căn cứ tình hình thực tế hàng năm, Giám đốc Học viện có thể điều chỉnh, giao nhiệm vụ cho các Đơn vị để thực hiện một số nhiệm vụ trong CT CLC.

Điều 22. Tổ chức đào tạo CTCLC

Ngoài việc tuân thủ các quy định chung về tổ chức, quản lý đào tạo trình độ đại học hiện hành, tổ chức đào tạo CLC phải đảm bảo:

1. Tổ chức đào tạo:

a) Tổ chức đào tạo CTĐT chất lượng cao phải thực hiện theo học chế tín chỉ, sử dụng triệt để phương pháp giảng dạy mới theo hướng phát huy năng lực cá nhân của sinh viên, tăng cường rèn luyện kỹ năng mềm, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng sử dụng các trang thiết bị hiện đại và các phần mềm chuyên dụng để giải quyết các nội dung chuyên môn. Chuẩn đầu ra và CTĐT CLC được Học viện phổ biến và giải thích rõ đến sinh viên thuộc ngành đào tạo CLC vào đầu khóa học. Mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy, cách đánh giá, tài liệu và nguồn tài liệu học tập được ghi rõ trong đề cương chi tiết học phần và được giảng viên phổ biến cụ thể trong buổi học đầu tiên của học phần.

b) Có ít nhất 20% số tín chỉ các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, ngành và chuyên ngành được dạy bằng tiếng Anh, trong đó có ít nhất $\frac{1}{2}$ số tín chỉ do các giảng viên được quy định tại khoản 4, Điều 9 của Quy định này.

c) Tổ chức cho sinh viên tham quan, thực hành, thực tập tại các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp, công ty, cơ sở sản xuất, địa phương trong hoặc ngoài nước theo kế hoạch.

d) Mời các giảng viên thỉnh giảng và báo cáo viên là các chuyên gia, nhà khoa học, các nhà hoạt động thực tiễn đến từ cơ quan, tổ chức, trường đại học, Học viện ở trong nước hoặc nước ngoài tham gia giảng dạy, báo cáo chuyên đề, hướng dẫn thực hành, thảo luận, phát triển nghề nghiệp; hợp tác với các đơn vị sử dụng cán bộ liên quan để mời tham gia, hỗ trợ hoạt động đào tạo và NCKH;

đ) Áp dụng các phương pháp kiểm tra, đánh giá hiện đại theo hướng chú trọng năng lực phân tích, thực hành, sáng tạo, tự cập nhật kiến thức; năng lực nghiên cứu, ứng dụng khoa học trên nguyên tắc khách quan, minh bạch, linh hoạt, bám sát mục tiêu của mỗi phân học và của CTĐT;

e) Bố trí đủ lực lượng trợ giảng cho mỗi học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành.

f) Bố trí đủ người hướng dẫn thảo luận, thực hành, thí nghiệm, thực tập; đảm bảo mỗi nhóm thảo luận không quá 15 sinh viên, nhóm thực hành không quá 10 sinh viên.

2. Quản lý đào tạo:

a) Chương trình chất lượng cao áp dụng tối đa các quy định và quy trình quản lý đào tạo, quản lý giảng viên, quản lý sinh viên của chương trình đại học chính quy đại trà của Học viện; tham khảo, đổi mới, áp dụng các phương pháp giảng dạy, phương pháp và công cụ quản lý tiên tiến cho CTCLC.

b) Các cố vấn học tập, cố vấn chuyên môn của Khoa chuyên môn là những giảng viên có trình độ chuyên môn tốt, có năng lực ngoại ngữ, chịu trách nhiệm theo dõi, hỗ trợ học tập cho sinh viên của CTCLC.

c) Ngoài bộ phận quản lý và cố vấn học tập, căn cứ tình hình thực tế, Giám đốc Học viện có thể giao cho một đơn vị chịu trách nhiệm hỗ trợ, tư vấn và tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động tham quan và khảo sát thực tế tại doanh nghiệp cũng như tổ chức phát triển các kỹ năng mềm cho sinh viên của CTCLC.

d) Tổ chức lấy ý kiến của sinh viên:

- Hàng kỳ, Học viện thực hiện lấy ý kiến phản hồi của sinh viên về nội dung, phương pháp giảng dạy, công tác quản lý, phục vụ; điều kiện cơ sở vật chất thông qua các kênh thông tin khác nhau như đánh giá online, phiếu lấy ý kiến trực tiếp, trao đổi trực tiếp, hộp thư góp ý ...

- Hàng năm, Học viện tổ chức các buổi hội thảo, đối thoại giữa Ban Giám đốc, Ban quản lý, các giảng viên, cán bộ quản lý, cố vấn học tập, cán bộ tư vấn hỗ trợ để tổng hợp, rút kinh nghiệm để đổi mới và hoàn thiện quản lý CTCLC của Học viện.

Điều 23. Kiểm tra và thi học phần

1. Kiểm tra và thi học phần CTCLC được áp dụng theo quy chế đào tạo đại học, hệ chính quy tập trung, theo hình thức tín chỉ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện.

2. Tổ chức kiểm tra và thi theo phương pháp đánh giá tiên tiến phù hợp với từng học phần nhằm mục tiêu phát triển năng lực và phẩm chất của sinh viên. Hình thức đánh giá và tính điểm học phần được ghi rõ trong đề cương chi tiết của học phần và được giảng viên phổ biến cụ thể trong buổi học đầu tiên của học phần.

Điều 24. Thực tập tốt nghiệp

Các quy định thực tập tốt nghiệp được thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định của Học viện.

Điều 25. Đồ án, khóa luận tốt nghiệp

1. Điều kiện để thực hiện đồ án, khóa luận tốt nghiệp được thực hiện theo quy định hiện hành của Học viện.

2. Ngoài ra, đồ án, khóa luận tốt nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Đồ án, khóa luận tốt nghiệp Học viện khuyến nghị sinh viên viết bằng tiếng Anh. Cấu trúc, nội dung trình bày của Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp được trình bày theo quy định hiện hành của Học viện.

b) Mỗi đồ án, khóa luận có một giảng viên am tường hoặc có kinh nghiệm về lĩnh vực chuyên môn trực tiếp liên quan đến đề tài, có trình độ từ thạc sĩ trở lên hướng dẫn.

3. Sinh viên không đủ điều kiện thực hiện đồ án, khóa luận tốt nghiệp phải học và thi một số học phần chuyên môn thay thế.

4. Đánh giá đồ án, khóa luận tốt nghiệp được thực hiện theo quy định hiện hành của Học viện

Điều 26. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

Điều kiện để xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp CTCLC thực hiện theo quy định hiện hành của Học viện.

Điều 27. Văn bằng tốt nghiệp

Sinh viên hoàn thành CTCLC được Giám đốc Học viện cấp bằng tốt nghiệp đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 28. Những thay đổi trong quá trình đào tạo

1. Sinh viên đang theo học CTCLC chuyển sang CTĐT đại trà trong các trường hợp sau đây:

a) Sinh viên có điểm trung bình chung học kỳ của hai học kỳ chính liên tiếp dưới 1,0 điểm.

b) Vi phạm các quy định của Học viện phải nhận hình thức kỉ luật từ cảnh cáo trở lên.

c) Vi phạm pháp luật và đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

d) Sinh viên có nguyện vọng chuyển sang học CTĐT đại trà. Trường hợp này, sinh viên gửi đơn đến phòng Giáo vụ chậm nhất 2 tháng trước khi bắt đầu học kỳ để trình Giám đốc Học viện xem xét, phê duyệt.

đ) Sinh viên chuyển sang CTĐT đại trà phải chuyển về đúng ngành học đã trúng tuyển ban đầu tại Học viện. Phòng Giáo vụ căn cứ kết quả học tập tích lũy của sinh viên để bố trí lớp đại trà phù hợp với sinh viên.

2. Sinh viên đang học CTĐT đại trà nếu có nhu cầu và đủ điều kiện học CTCLC theo quy định của Học viện có thể được xem xét vào học CTCLC (chỉ tiêu không vượt quá 10% chỉ tiêu của CTCLC; không xét tuyển bổ sung vào năm thứ 3 và thứ 4). Hằng năm, căn cứ vào số lượng sinh viên của CTCLC, Học viện thông báo tuyển sinh bổ sung sinh viên từ CTĐT đại trà vào năm học thứ hai của khóa học. Số lượng sinh viên tuyển sinh bổ sung của từng CTCLC do Giám đốc Học viện quyết định. Sinh viên CTĐT đại trà được xem xét chuyển sang CTCLC nếu thỏa mãn các điều kiện sau đây:

a) Có hồ sơ đăng ký xét tuyển theo thông báo và đồng ý thực hiện các quy định của CTĐT CLC. Hồ sơ xét tuyển vào học bổ sung CTCLC được gửi đến phòng Đào tạo chậm nhất một tháng trước khi bắt đầu học kỳ để trình Giám đốc xem xét và quyết định;

b) Có kết quả tuyển sinh đại học từ bằng điểm xét tuyển của CTCLC trở lên;

c) Có kết quả kiểm tra năng lực ngoại ngữ đầu vào phải bằng hoặc cao hơn điểm xét tuyển của CTCLC.

d) Tính đến thời điểm nộp hồ sơ, có điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 2,5 trở lên.

đ) Có tư cách đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật tốt;

3. Nguyên tắc xét tuyển sinh viên từ CTĐT đại trà sang CTCLC trước hết phải thỏa mãn các điều kiện về ngoại ngữ và điểm xét tuyển của CTCLC, sau đó là điểm trung bình chung tích lũy đến thời điểm xin xét tuyển để chọn điểm trúng tuyển từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu.

4. Ngoài các quy định tại Khoản 1 và 2 của Điều này, sinh viên chỉ được xem xét chuyển đổi giữa hai chương trình đào tạo nếu không phải đang trong thời gian bị kỉ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và phải hoàn thành việc đóng học phí theo quy định.

5. Sinh viên chuyển đổi giữa 2 chương trình đào tạo được xét miễn hoặc công nhận điểm các học phần đã tích lũy theo quy định hiện hành của Học viện. Sinh viên phải lập kế hoạch và tích lũy các học phần còn lại theo yêu cầu của CTĐT được phép chuyển đổi. Thời gian tối đa cho phép để sinh viên hoàn thành khóa học được tính theo CTĐT mà sinh viên đang theo học.

Việc chuyển đổi hệ học từ CTĐT đại trà sang CTĐT chất lượng cao sẽ được Học viện thông báo công khai vào cuối mỗi năm học sau khi đã có điểm tổng kết của năm học. Học viện sẽ quy định cụ thể về điều kiện, thời điểm tiếp nhận sinh viên đang học chương trình đại trà chuyển sang học CTCLC, sinh viên CTCLC chuyển sang học CTĐT đại trà và phải được thông báo công khai cho người học vào cuối mỗi năm học.

6. Trường hợp sinh viên muốn bảo lưu kết quả học tập để học với khóa tiếp theo phải làm đơn nộp cho phòng Giáo vụ trước một tháng kể từ ngày xin nghỉ.

Điều 29. Kiểm định chương trình đào tạo chất lượng cao

1. Học viện phải tự đánh giá chất lượng của CTCLC và có kế hoạch chuẩn bị các điều kiện cho kiểm định CTCLC.

2. Kiểm định CTCLC được thực hiện theo quy định về kiểm định CTĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Có kế hoạch, lộ trình và thực hiện đăng ký kiểm định CTCLC bởi tổ chức kiểm định của nước có CTĐT tham khảo hoặc tổ chức kiểm định có uy tín trong khu vực hoặc quốc tế.

CHƯƠNG VI
HỌC PHÍ VÀ MIỄN GIẢM HỌC PHÍ
QUỸ HỌC BỔNG VÀ HỌC BỔNG

Điều 30 . Học phí và miễn, giảm học phí

1. Học phí của từng ngành đào tạo chất lượng cao được xác định trên cơ sở tính đúng, tính đủ chi phí đào tạo cho toàn khóa học. Đề án của từng ngành đào tạo CLC phải ghi rõ mức học phí; lộ trình điều chỉnh mức học phí cho những khóa học tiếp theo (nếu cần thiết); phương án thu, chi và quản lý kinh phí để đảm bảo thực hiện đầy đủ các tiêu chí của CTCLC (bao gồm cả miễn, giảm học phí cho sinh viên thuộc diện chính sách được nhận hỗ trợ tài chính của nhà nước); thực hiện trích lập các quỹ theo quy định hiện hành đối với phần chênh lệch thu chi còn lại. Mức học phí và lộ trình điều chỉnh mức học phí (nếu có) được ghi rõ trong thông báo tuyển sinh, thông báo về học phí hàng năm của Học viện; được công bố công khai trên website của Học viện.

2. Mức học phí có thể điều chỉnh theo lộ trình điều chỉnh mức học phí và có thể được điều chỉnh hàng năm cho phù hợp với chi phí đào tạo thực tế những đảm bảo không tăng quá 10% so với mức học phí của năm trước.

3. Sinh viên CTCLC thuộc diện chính sách được nhận hỗ trợ tài chính của nhà nước; sinh viên được miễn, giảm học phí theo quy định của Nhà nước vẫn phải thực hiện nghĩa vụ nộp phần chi phí chênh lệch (nếu có) của CTCLC so với CTĐT đại trà.

Điều 31. Quỹ học bổng và học bổng

1. Học viện dành tối thiểu 8% tổng thu học phí CTCLC và các nguồn khác phù hợp với quy định của pháp luật để cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên.

2. Học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên CTCLC được xét theo từng kỳ học và theo quy định của Học viện.

3. Ngoài việc được hưởng học bổng theo quy định tại khoản 2, Điều này, sinh viên CTCLC được xem xét nhận các học bổng khác theo quy định của Nhà nước hoặc học bổng của các tổ chức, cá nhân tài trợ nếu đáp ứng các yêu cầu về quy định nhận học bổng.

CHƯƠNG VII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 32 . Khen thưởng, kỉ luật

a. Nội dung, hình thức khen thưởng, kỉ luật đối với sinh viên CTCLC được áp dụng theo Quy chế Công tác sinh viên hệ đại học chính quy và Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hiện hành của Học viện.

b. Nội dung, hình thức khen thưởng, kỉ luật đối với công chức, viên chức, người lao động tham gia quản lý, giảng dạy, cố vấn học tập được áp dụng theo Luật Công chức, Luật Viên chức, Luật Lao động và các quy định khác có liên quan của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện.

Điều 34. Tổ chức thực hiện

1. Học viện xây dựng Đề án đào tạo CTCLC theo lộ trình, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo để đăng ký xác nhận đề án, công bố công khai trang thông tin điện tử của Học viện và tổ chức thực hiện đào tạo CTCLC theo Quy định này.

2. Học viện xây dựng Đề án thu chi kinh phí hỗ trợ đào tạo và huy động các nguồn lực khác để đảm bảo các điều kiện cho đào tạo CTCLC.

3. Các Phòng, Trung tâm chức năng căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Đơn vị lập kế hoạch triển khai CTCLC theo quy định và theo sự phân công của Giám đốc Học viện.

Điều 35. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày kí.

2. Trong quá trình thực hiện, Quy định này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế trên cơ sở ý kiến đóng góp của các tập thể, cá nhân trình Giám đốc phê duyệt.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



TS. Vũ Tuấn Lâm